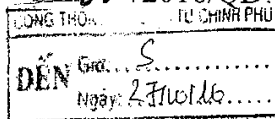


**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: **30** /2016/QĐ-UBND



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Thọ, ngày **20** tháng 10 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy định chính sách miễn, giảm tiền thuê đất đô thị đối với các dự án xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Nghị định số 59/2014/NĐ-CP, ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 về Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; số 693/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2013 và số 1470/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ Tướng Chính Phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 109/TTr-SKH&ĐT ngày 11 tháng 8 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định chính sách miễn, giảm tiền thuê đất đô thị đối với các dự án xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh, với những nội dung như sau:

1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

a) Phạm vi điều chỉnh:

Các dự án xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục- đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh có sử dụng đất tại thành phố Việt Trì, thị xã Phú Thọ, thị trấn thuộc các huyện.

Những nội dung không quy định tại Quyết định này thì được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

b) Đối tượng điều chỉnh :

- Các cơ sở ngoài công lập được thành lập và có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong các lĩnh vực xã hội hóa.

- Các tổ chức, cá nhân hoạt động theo Luật Doanh nghiệp có các dự án đầu tư, liên doanh, liên kết hoặc thành lập các cơ sở hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Các cơ sở sự nghiệp công lập thực hiện góp vốn, huy động vốn, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật thành lập các cơ sở hạch toán độc lập hoặc doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Sau đây gọi tắt là cơ sở thực hiện xã hội hóa.

2. Điều kiện để được hưởng chính sách xã hội hóa.

Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong các lĩnh vực: Giáo dục- đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp phải thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn được quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Chính sách ưu đãi về thuê đất tại các đô thị

Cơ sở thực hiện xã hội hóa sử dụng đất tại các đô thị trên địa bàn tỉnh được hưởng các chế độ miễn, giảm tiền thuê đất như sau:

a) Miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê đất cho các dự án sau:

- Các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục- đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn thị trấn các huyện Tân Sơn, Thanh Sơn, Yên Lập;

- Các dự án trường mầm non, trường tiểu học thuộc loại hình giáo dục- đào tạo; các dự án bệnh viện đa khoa, điều dưỡng và phục hồi chức năng thuộc lĩnh vực y tế và các dự án xử lý nước thải tập trung, xử lý nước thải sinh hoạt quy mô nhỏ phân tán, dự án thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt kể cả chất thải y tế (không bao gồm các cơ sở xử lý rác thải công nghiệp rác thải độc hại) thuộc lĩnh vực môi trường trên địa bàn các huyện, thành, thị còn lại.

b) Giảm tiền thuê đất cho các dự án ngoài các dự án quy định tại Điểm a, khoản này như sau:

- Giảm 30% tiền thuê đất phải nộp cho các dự án trên địa bàn thành phố Việt Trì;

- Giảm 50% tiền thuê đất phải nộp cho các dự án tại thị xã Phú Thọ và các thị trấn của huyện Lâm Thao;

- Giảm 70% tiền thuê đất phải nộp trên địa bàn thị trấn các huyện còn lại.

c) Trường hợp địa điểm thực hiện dự án xã hội hóa thuộc địa giới hành chính của hai hoặc nhiều địa phương khác nhau thì áp dụng miễn, giảm tiền thuê đất theo địa phương có diện tích đất thực hiện dự án lớn nhất.

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

Các dự án đang được hưởng chính sách theo Quyết định số 05/2012/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh thì tiếp tục được thực hiện theo nội dung các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt cho dự án đó.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan thẩm định các dự án đáp ứng danh mục các loại hình, quy mô, tiêu chuẩn quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 và Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ trình Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép hưởng chính sách ưu đãi về đất đai theo quy định kể từ thời điểm có quyết định cho thuê đất hoặc quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm kiểm tra việc triển khai thực hiện các dự án

xã hội hóa theo đúng điều kiện và tiêu chí đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc cần phải bổ sung điều chỉnh cho phù hợp thì có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp).

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 05/2012/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về một số chính sách khuyến khích phát triển các cơ sở thực hiện xã hội hóa hoạt động trong các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành thị và các đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
 - Các Bộ: KH&ĐT, Tài chính, Nội vụ, GD&ĐT, VHTT&DL, LĐTB&XH, Y tế, Tư pháp, TN&MT;
 - Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp)
 - TTTU, TT-HĐND ;
 - UBND TTQ tỉnh;
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - Website Chính phủ;
 - CVP, các PVP;
 - NCTH, Trung tâm Công báo tin học;
 - Lưu VT, KTTH4 (70b).
- 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH




Bùi Minh Châu